TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-PT
Ngày 06 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Anh T, Lê Hồng P, Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Anh T, sinh năm 1993, tại huyện Thới Bình;
Nơi cư trú: Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Tú A; chồng: Đặng Hữu T; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày: 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Hồng P, sinh năm 1970, tại huyện Thới Bình;
Nơi cư trú: Ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); chồng: Đặng Trung N; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/3/2021; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị C *(tên gọi khác: T)*, sinh năm 1979, tại huyện Thới Bình;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chồng Đoàn Minh Đ; con có 02 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 04 tháng 02 năm 2021 đến ngày 13/02/2021 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Lê Bích L, sinh năm 1986, tại huyện Thới Bình;

Nơi cư trú: Ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Tạ Thị Y; chồng Từ Thiện Đ; con có 01 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: Lê Thị G, sinh năm 1971, tại huyện Thới Bình;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phước và bà Lê Thị D (đã chết); chồng Lê Thanh N; con có 03 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 04/2/2021 đến ngày 13/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H *(tên gọi khác: H)*, sinh năm 1961, tại huyện Thới Bình;

Nơi cư trú: Ấp Nhà Máy A, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Y; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/3/2021; có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị A sinh năm 1985, tại huyện Thới Bình;

Nơi cư trú: Ấp Kinh 5A, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; chồng Từ Văn Đ; con có 02 người; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc"; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/3/2021; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: (Không triệu tập)

1. Ông Võ Văn P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 10 phút ngày 03/02/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Lê Anh T đang giao, nhận phơi số đề (số đầu, số đuôi, số lô, số đá) tại nhà thuộc ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình. Cùng lúc này, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Võ Văn P ở tại nhà đang bán và giao số cho Lê Anh T qua điện thoại. Lực lượng chức năng tiến hành thu giữ của Lê Anh T, Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Võ Văn P nhiều giấy ghi phơi số, điện thoại, máy tính, viết mực,…

Kết quả điều tra đã chứng minh: Lê Anh T bán số đề, nhận phơi làm chủ số đề (thầu số) từ năm 2019, quá trình làm chủ số đề có Lê Hồng P (mẹ chồng T) giúp T nhận phơi, tổng hợp phơi số vào ngày nhiều phơi số hoặc bận việc. Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Võ Văn P, Lê Thị T ở cùng địa phương biết T làm thầu số nên gặp thỏa thuận việc bán số đề giao phơi cho T để hưởng tiền hoa hồng.

Cách thức giao nhận phơi đề: C, L, G, P, T (các tay phơi) nhắn tin hoặc gọi điện thoại vào số điện thoại của T 0948753561 để giao phơi. T tổng hợp, đối chiếu kết quả thắng thua trong ngày, thông báo cho các tay phơi bằng tin nhắn.

Cách tính tiền ăn thua: Số đầu – đuôi, mua 1.000đ trúng thưởng 70.000đ; Số lô 02 con, mua 1.000đ trúng thưởng 80.000đ; Số lô 03 con, mua 1.000đ trúng thưởng 600.000đ; Số đá 02 con, mua 1.000đ trúng thưởng 600.000đ; Số đá 03 con, mua 1.000đ trúng thưởng 1.800.000đ.

Cách thức thanh toán tiền ăn thua: Khi có kết quả xổ số, đối trừ tiền trúng thưởng và tiền giao phơi, nếu phơi số của tay phơi không trúng hoặc trúng ít hơn tiền giao phơi thì tay phơi gặp T để trả tiền phơi còn thiếu; nếu phơi số của tay phơi trúng nhiều hơn tiền phơi thì tay phơi gặp T để nhận tiền trúng về giao cho người trúng thưởng.

Cách thức hưởng hoa hồng: Số đầu – đuôi, tay phơi bán lấy tiền của người mua 85% hoặc 100%, giao lại cho T 83% đến 85% (hưởng 2% đến 15%).

Số lô 02 con, lô 03 con: Đài xổ số khu vực Miền Nam có 18 lô, tay phơi bán cho người mua thu tiền từ 15 đến 16 lô, giao lại cho T 14,5 lô (hưởng lợi từ 0,5 đến 1,5 lô).

Số đá 02 con, tay phơi thu của người mua là 30.000đ đến 32.000đ, giao cho T 29.000đ (hưởng lợi từ 1.000đ đến 3.000đ).

Số đá 03 con, tay phơi thu của người mua là 90.000đ đến 96.000đ, giao lại cho Thư 87.000đ (hưởng lợi từ 3.000đ đến 9.000đ).

Để tránh bị phát hiện, sau khi có kết quả xổ số và giao nhận tiền xong thì T, L, G, P tiêu hủy các phơi số và xóa tin nhắn nên các tay phơi và T không còn nhớ từng ngày đã bán, số tiền giao nhận; riêng C còn giữ lại một số phơi số. Do đó, chỉ xác định được T nhận số đề của L, C, G, P, Th giao vào ngày bị bắt quả tang cùng với ngày 01 và ngày 02/2/2021 từ tin nhắn và ghi âm cuộc gọi còn lưu trong điện thoại của T, G, C, P, L (đã được kiểm tra xác nhận các phơi đề thu được), cụ thể:

Ngày 03/02/2021: L, C, G, P bán số đề của đài xổ số tỉnh Sóc Trăng và chuyển phơi cho T, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt:

1. Lê Bích L bán số trực tiếp và sử dụng số điện thoại 0915192632, số 0822365783 để nhận tin nhắn và cuộc gọi của nhiều người mua số với tổng số tiền **39.770.000đ** (số đầu đuôi: 6.470.000 đồng, số lô: 1.850.000đ x 18 lô = 33.300.000đ). Trong đó: Nguyễn Văn H mua 20.000.000đ (số đầu đuôi 2.000.000đ, số lô 18.000.000đ); Nguyễn Thị A mua 9.572.000đ (số đầu đuôi 2.300.000đ, số lô 7.272.000đ); Nguyễn Bé T 4.770.000đ; Từ Kim Nh 3.568.000đ; Từ hồng N 550.000đ; Một người không rõ họ tên 1.310.000đ.

Sau khi tổng hợp phơi số, L giữ lại số tiền phơi 22.630.000đ để làm thầu số, còn lại số tiền phơi 17.140.000đ (số đầu đuôi 2.560.000đ, số lô: 810.000đ x 18 lô = 14.580.000đ), L dùng số điện thoại 0915192632 nhắn tin vào số điện thoại 0948753561 của T để giao phơi.

2. Nguyễn Thị C bán số trực tiếp và sử dụng số điện thoại 0823885205 để nhận tin nhắn và cuộc gọi của nhiều người (hơn 10 người) mua số với tổng số tiền là **6.201.000đ** (số đầu đuôi: 225.000đ, số lô và số đá 332.000đ x 18 lô = 5.976.000đ). Sau khi tổng hợp phơi số và gọi điện thoại đến số 0948753561 của Thư để giao hết phơi số cho T.

3. Lê Thị G bán số trực tiếp và sử dụng số điện thoại 0837603539 để nhận tin nhắn và cuộc gọi của nhiều người (10 người) mua số với tổng số tiền là **5.690.000đ** (số đầu đuôi 2.720.000đ, số lô 165.000đ x 18 = 2.970.000đ). Sau khi tổng hợp phơi số, G gọi điện cho T giao phơi 1.062.000đ (số đầu đuôi: 630.000đ, số lô 24.000đ x 18 = 432.000đ). Số tiền bán số còn lại G giao phơi cho các đối tượng Tri, Tr, T (không xác định được nhân thân cụ thể).

4. Võ Văn P bán số trực tiếp và sử dụng số điện thoại 0839001303 để nhận tin nhắn và cuộc gọi của người mua số, sau khi tổng hợp phơi số, P gọi điện thoại giao hết phơi số cho T. Khi phát hiện lực lượng làm nhiệm vụ đến kiểm tra, P đã đốt bỏ phơi số nên không còn nhớ tên người mua, tổng số tiền đã bán, số tiền giao cho T, chỉ nhớ những con số và số tiền của P tự ghi để đánh bạc với T là **1.404.000đ** (gồm 04 cặp số đầu, đuôi số tiền 540.000đ; 04 con số lô số tiền 48.000đ x 18 lô = 864.000đ).

Như vậy, tổng số tiền T nhận phơi của L, C, G, P trong ngày 03/2/2021 là 25.807.000đ.

Ngoài ra, T còn nhận phơi số của Lê Thị T giao từ số điện thoại 0949275127, do T gọi điện thoại đọc để T ghi vào phơi, phơi số đã bị T xé bỏ nên không xác định được những con số, số tiền. Sau khi nhận số từ các tay phơi và tự ghi thêm số để đánh bạc T tổng hợp thành phơi tổng và dùng điện thoại chụp ảnh gửi vào tài khoản zalo có tên "Hông" của người tên H (chưa xác định họ, địa chỉ), để giao phơi số với số tiền: **44.617.000đ** (Số đầu đuôi: 8.779.000đ, số lô: 35.838.000đ). T còn giữ lại số tiền nhận từ các tay phơi là **3.908. 000đ** (số đầu đuôi 650.000đ, số lô, số đá 3.258.000đ).

Như vậy, số tiền đánh bạc Lê Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc là **48.525.000đ;** số tiền đánh bạc trong cùng một lần do Lê Anh T có hành vi tổ chức đánh bạc là **48.525.000đ.**

Ngày 01/02/2021: C, G bán số cho người mua, sau đó giao phơi cho T; Th mua số của Thư cụ thể:

1. Nguyễn Thị C bán số và giao phơi số cho T:

Đài xổ số Cà Mau: Tổng số tiền theo phơi là 8.836.000đ (số đầu đuôi: 250.000đ, số lô và số đá: 477.000đ x 18 = 8.586.000đ). Sau khi tổng hợp phơi số C gọi điện giao cho T, nhưng T nhờ Lê Hồng P (mẹ chồng của T) nhận phơi số. P dùng số điện thoại 0947386938 gọi cho C, C đọc giao hết phơi số này cho P, P ghi âm lại để nhận số. Sau khi nhận phơi số của C, P ghi ra giấy rồi giao lại cho T tổng hợp phơi và đối chiếu thắng thua với C. Kết quả xổ số, số lô trúng số tiền 10.560.000đ. Tổng cộng số tiền đánh bạc của T và C là **19.396.000đ**.

Đài xổ số Miền Bắc: Tổng số tiền bán số lô, số đá theo phơi là 4.293.000đ = 159.000đ x 27 lô. Sau khi tổng hợp vào phơi, C gọi điện giao hết phơi số cho T. Đối chiếu kết quả xổ số trúng số lô số tiền 800.000đ. Tổng cộng tiền đánh bạc giữa T và C là **5.093.000đ**.

2. Lê Thị G do không còn giữ phơi số nên không xác định được người mua, số tiền. Chỉ xác định được số tiền G giao phơi cho T và một người tên T từ tin nhắn của T, T nhắn cho G để xác định tiền giao phơi và số trúng. Cụ thể:

Tin nhắn Thư gửi cho G lúc 17:31:34 ngày 01/02/2021 xác định G giao cho T số tiền trên phơi là 576.000đ (số đầu đuôi: 270.000đ, số lô 17.000đ x 18 = 306.000đ), trúng số lô số tiền 480.000đ. Tổng cộng tiền đánh bạc giữa G với T là 1.056.000đ.

Tin nhắn của T (số điện thoại: 0852030405) gửi cho G lúc 22:20:29 ngày 01/02/2021 xác định G giao phơi cho T số tiền 709.000đ (số đầu đuôi: 385.000đ, số lô 18.000đ x 18 = 324.000đ). Đối chiếu kết quả xổ số không có số trúng thưởng.

Như vậy, tổng cộng tiền đánh bạc của G ngày 01/02/2021 là 1.756.000đ.

3. Lê Thị Th dùng số điện thoại 0949275127 gọi điện thoại cho T để mua số đài Cà Mau số tiền 1.550.000đ (số đầu đuôi: 650.000đ, số lô: 50.000đ x 18 lô = 900.000đ); Đài Đồng Tháp số tiền 1.260.000đ (số đầu đuôi: 360.000đ, số lô: 50.000đ x 18 lô = 900.000đ). T kêu Th gọi điện cho P. P nhận điện thoại của Th và ghi âm lại để nhận số, rồi ghi ra giấy đưa cho T để T tổng hợp phơi và tính tiền thắng thua. Đối chiếu kết quả xổ số, không có trúng. Như vậy, tổng cộng tiền đánh bạc của Th là: **2.810.000đ**.

Như vậy, số tiền đánh bạc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc đài khu vực miền Nam là **23.262.000đ**, đài khu vực miền Bắc là **5.093.000đ;** số tiền đánh bạc trong cùng một lần do Lê Anh T có hành vi tổ chức đánh bạc có số tiền cao nhất là 23.262.000đ, số tiền thấp nhất 5.093.000đ.

Ngày 02/02/2021: L, C, G bán số cho nhiều người mua, sau đó giao phơi cho Thư cụ thể:

1. Lê Bích L bán số đề đài xổ số Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu:

Đài Bạc Liêu: Tổng số tiền **41.571.000đ**, trong đó: Nguyễn Văn H mua số tiền 12.800.000đ (số đầu đuôi: 2.000.000đ, số lô: 10.800.000đ); Nguyễn Thị A mua số tiền 7.040.000đ (Số đầu đuôi: 2.000.000đ, số lô: 5.040.000đ); Nguyễn Bé T 2.520.000đ; Từ Kim Nh 1.782.000đ; Từ Hồng Nh 1.100.000đ; Một số người khác không xác định rõ nhân thân 12.089.000đ; Đối chiếu kết quả Đài bạc Liêu Trúng thưởng 4.240.000đ.

Đài Vũng Tàu, Bến Tre: Tổng số tiền đánh bạc là 7.280.000đ (Tiền bán số đầu, số lô 3.380.000đ; Tiền trúng thưởng 3.900.000đ).

Tổng số tiền đánh bạc Liên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc là 48.851.000đ.

2. Đối với Nguyễn Thị C bán số đề đài Bạc Liêu và Miền Bắc không nhớ người mua, chỉ xác định được số tiền bán số và giao phơi cho T:

Đài Bạc Liêu: Tổng số tiền bán theo phơi là 7.048.000đ (số đầu đuôi: 820.000đ, số lô, số đá: 346.000đ x 18 = 6.228.000đ). Đối chiếu kết quả xổ số, số lô trúng số tiền 1.360.000đ. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của T và C ngày 02/02/2021 đài Bạc Liêu là 8.408.000đ.

Đài Miền Bắc: Cho bán số lô, số đá theo phơi là 179.000đ x 27 lô = 4.833.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số, trúng số lô số tiền 1.440.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T và C ngày 02/02/2021 của đài Miền Bắc là 6.273.000đ.

3. Lê Thị G do không còn giữ phơi số nên không xác định được ngày 02/02/2021 người mua, số tiền. Chỉ xác định được số tiền G giao phơi cho T và một người tên T từ tin nhắn của T. T nhắn cho G để xác định tiền giao phơi và số trúng. Cụ thể:

Tin nhắn T gửi cho G lúc 17:15:32 ngày 02/02/2021 xác định G giao cho T số tiền trên phơi là 800.000đ (số đầu đuôi: 350.000đ, số lô 25.000đ x 18 = 450.000đ), trúng số lô số tiền 320.000đ. Tổng cộng tiền đánh bạc giữa G với T là 1.120.000đ.

Tin nhắn của T (số điện thoại: 0852030405) gửi cho G lúc 22:16:37 ngày 02/02/2021 xác định G giao phơi cho T số tiền 821.000đ (số đầu đuôi: 425.000đ, số lô 22.000đ x 18 = 396.000đ), không có số trúng thưởng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của G ngày 02/2/2021 là 1.941.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc đài khu vực miền Nam là: 9.528.000đ, đài khu vực miền Bắc là 6.273.000đ; Số tiền đánh bạc trong cùng một lần do Lê Anh T có hành vi tổ chức đánh bạc có số tiền cao nhất là 9.528.000đ, số tiền thấp nhất 6.273.000đ.

Ngoài ra, khi bắt quả tang Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau còn thu giữ của C 01 cuốn tập học sinh, trong đó có nhiều phơi số Cho bán số đề cho người mua các đài xổ số khu vực miền Nam và các đài khu vực miền Bắc từ ngày 02/12/2020 đến ngày 31/01/2021 và giao phơi cho T để hưởng hoa hồng. Trong đó, có 69 lần T và C đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đ, 14 lần đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội *"Đánh bạc"* và *"Tổ chức đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Xử Phạt bị cáo Lê Anh T 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo T nộp sung ngân sách nhà nước 517.503.000đ, bị cáo đã nộp 30.000.000đ còn phải tiếp tục nộp 487.503.000đ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Xử Phạt bị cáo Lê Hồng P 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A, Lê Thị G phạm tội *"Đánh bạc"*.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo C nộp sung ngân sách nhà nước 14.310.500đ, bị cáo đã nộp 10.000.000đ còn phải tiếp tục nộp 4.310.500đ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Bích L 10 (mười) tháng tù.

Buộc bị cáo L nộp sung ngân sách nhà nước 29.072.000đ, bị cáo đã nộp 20.000.000đ còn phải tiếp tục nộp 9.072.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù.

Buộc bị cáo H nộp sung ngân sách nhà nước 16.700.000đ

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo A nộp sung ngân sách nhà nước 8.015.000đ, bị cáo đã nộp 4.000.000đ còn phải tiếp tục nộp 4.015.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị G 03 (ba) tháng tù.

Buộc bị cáo G nộp sung ngân sách nhà nước 318.500đ, bị cáo đã nộp 5.000.000đ đối trừ bị cáo G nhận lại 4.681.500đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2023, các bị cáo T, P, C, L, H, G, A nộp đơn kháng cáo: Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại số tiền buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước; Bị cáo P, C, L, H, G, A kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T,

Lê Hồng P, Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ phúc thẩm, các bị cáo Lê Anh T, Lê Hồng P, Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G đều thừa nhận: Lê Anh T bán số đề và nhận phơi làm thầu số từ năm 2019. Nguyễn Thị C, Lê Bích L, Lê Thị G, Võ Văn P, Lê Thị T ở cùng địa phương biết T có nhận phơi làm thầu số nên gặp thỏa thuận việc bán số đề giao phơi cho T để hưởng tiền hoa hồng; Lê Hồng P (mẹ chồng T) tham gia giúp T trong việc nhận và tổng hợp phơi số.

Kết quả điều tra đã chứng minh:

[1.1] Đối với Lê Anh T

- Ngày 03/02/2021, Thư nhận phơi của L, C, G, P số tiền là 25.807.000đ; nhận của Lê Thị Th số tiền là: 22.718.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc trong ngày 03/02/2021 là 48.525.000đ. Trong đó, T chuyển phơi cho đối tượng tên H số tiền 44.617.000đ, còn lại 3.908.000đ T giữ lại ăn thua với các đối tượng đánh bạc.

- Ngày 02/02/2021, T nhận phơi đài khu vực miền Nam là 9.528.000đ; đài khu vực miền Bắc là 6.273.000đ.

- Ngày 01/02/2021, T nhận phơi đài khu vực miền Nam là 23.262.000đ; đài khu vực miền Bắc là 5.093.000đ.

- Ngoài ra, khi bắt quả tang Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau còn thu giữ của C 01 cuốn tập học sinh, trong đó có nhiều phơi số C bán số đề cho người mua các đài khu vực miền Nam và các đài khu vực miền Bắc từ ngày 02/12/2020 đến ngày 31/01/2021 và giao phơi cho T để hưởng hoa hồng. Trong đó, có 69 lần T và C đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đ, 14 lần đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Bị cáo T đã thực hành vi đánh bạc và hành vi Tổ chức đánh bạc, cụ thể:

Hành vi đánh bạc: Hành vi bị cáo T nhận phơi với vai trò nhà cái (chủ đề, thấu số), là hành vi đánh bạc. Bởi: Bị cáo T nhận phơi số và giữ phơi số với mục đích sát phạt (ăn thua) với những người mua số; Hành vi nhận phơi số và giữ lại phơi số (làm thầu) thể hiện ý chí chủ quan của bị cáo là chấp nhận sự ăn thua với những người mua số thông qua nhận phơi số. Hành vi sát phạt với nhau bằng tiền là hành vi khách quan của tội đánh bạc; Hành vi đánh bạc của bị cáo T với những người mua số được thực hiện thông qua hành vi giúp sức của những người giao phơi số, cũng có lúc T trực tiếp thực hiện hành vi sát phát với người mua số (trực tiếp bán số).

Hành vi bị cáo T giao phơi cho người tên H (chưa xác định họ, địa chỉ) có tài khoản zalo có tên "Hông" với số tiền: **44.617.000đ** là hành vi đánh bạc. Bởi, sau khi nhận phơi bị cáo T không giao tất cả các con số của những người mua số để được hưởng hoa hồng mà bị cáo tính toán lại con số mua, số tiền mua theo ý chí của bị cáo, tức là ý chí của người mua số chứ không phải của người giao phơi. Hành vi này chứng minh bị cáo trực tiếp sát phạt với người tên H; Do đó, hành vi này của bị cáo là hành vi đánh bạc.

Như vậy, từ ngày 01/02/2020 đến ngày 03/02/2021 bị cáo T có 05 lần đánh bạc, số tiền đánh bạc được tính của một lần đánh bạc cao nhất là 48.525.000đ, thấp nhất là 5.093.000đ; Ngoài các ngày trên, T còn 69 lần đánh bạc với C số tiền đánh bạc thấp nhất là 5.000.000đ, cao nhất là 18.000.000đ. Do đó, hành vi vi phạm trên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi tổ chức đánh bạc: Để thực hiện được hành vi đánh bạc của mình, T đã rủ rê, lôi kéo nhiều người khác tham gia đánh bạc với T. Hành vi bị cáo T cho các tay giao phơi hưởng huê hồng (Số đầu – đuôi: hưởng 2%, 15%; Số lô: từ 0,5 đến 1,5 lô; Số đá: từ 1.000đ đến 9.000đ) là hành vi khách quan của tội tổ chức đánh bạc. Đây là hành vi rủ rê lôi kéo người khác tham gia đánh bạc và thực tế có nhiều người bán số rồi giao phơi cho T để được hưởng hoa hồng.

Như vậy, T có hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 01/02 số tiền của một lần đánh bạc là 23.262.000đ, T có hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 03/02 số tiền của một lần đánh bạc 48.525.000đ. Hành vi tổ chức đánh bạc của T vào các ngày 01/02 và ngày 03/02 đã phạm tội tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Đối với ngày 02/02, bị cáo T cũng có hành vi tổ chức đánh bạc nhưng số tiền của một lần đánh bạc cao nhất chỉ có 9.528.000đ, đồng thời không thỏa mãn các yếu tố khác theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự về tội Tổ chức đánh bạc nên hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 02/02 của bị cáo T không phạm vào tội Tổ chức đánh bạc. Hành vi này sẽ được xem xét căn nhắc trong lượng hình đối với hành vi đánh bạc của bị cáo. Do đó, hành vi vi phạm trên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội Tổ chức đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ đó, Bản án sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt bị cáo Lê Anh T về cả hai tội *"Đánh bạc"* và *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.2] Đối với Lê Hồng P

Bị cáo P không phải là thầu số, chủ lô đề, cũng không tham gia thực hiện việc đánh bạc với nhưng người mua số. Bị cáo P chỉ thực hiện hành vi nhận phơi số, tổng hợp phơi số giúp bị cáo T. Hành vi này là hành vi giúp sức cho bị cáo T đánh bạc với những người mua số. Động, cơ và mục đích phạm tội của bị cáo P là giúp sức cho T thực hiện hành vi sát phạt với các con bạc. Do đó, hành vi vi phạm của bị cáo P là hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức. Do đó, hành vi bị cáo P thực hiện việc ghi phơi, tổng hợp phơi số với số tiền đánh bạc 22.206.000đ (ngày 01/02/2021) là phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo tội "Tổ chức đánh bạc" là không đúng với hành vi vi phạm của bị cáo. Theo quy định của Bộ luật Hình sự, tội danh Tổ chức đánh bạc nặng hơn Tội đánh bạc, do bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên cấp phúc thẩm sửa tội danh đối với bị cáo P.

[1.3] Đối với Nguyễn Thị C

Bị cáo C là người trực tiếp bán số đề cho các đối tượng mua số đề; Sau đó tổng hợp các số đã bán rồi giao phơi số cho bị cáo T để hưởng hoa hồng. Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo C là để được hưởng hoa hồng. Do đó, Hành vi này của bị cáo C là hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức cho T đánh bạc với các đối tượng mua số.

Ngày 01/02, C giao phơi đài khu vực miền Nam số tiền 19.396.000đ, đài khu vực miền Bắc số tiền 5.093.000đ; Ngày 02/02, giao phơi đài khu vực miền Nam số tiền 8.408.000đ, đài khu vực miền Bắc số tiền 6.273.000đ; Ngày 03/02, giao phơi đài khu vực miền Nam số tiền 6.201.000đ. Ngoài ra, bị cáo C còn có 69 lần giao phơi số cho bị cáo T số tiền đánh bạc thấp nhất là 5.000.000đ, cao nhất là 18.000.000đ. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.4] Đối với Lê Bích L

Ngày 02/2/2021, bị cáo L bán số được tổng số tiền 44.951.000đ, cuối ngày đối chiếu kết quả có trúng thưởng số tiền 3.900.000đ, nên số tiền đánh bạc mà bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự là 48.851.000đ. Bị cáo Liên cho rằng có giao phơi cho T nhưng kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định số tiền mà L đã giao cho T.

Ngày 03/02/2021, bị cáo L bán số được tổng số tiền 39.770.000đ, số tiền trên giao cho T 17.140.000đ, còn L giữ lại 22.630.000đ. Hành vi này của L là hành vi đánh bạc, trong đó: Bị cáo trực tiếp đánh bạc với đối tượng mua số với số tiền 22.630.000đ, còn lại bị giúp sức cho T đánh bạc với các đối tượng mua số số tiền 17.140.000đ. Do đó, bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự với hành vi đánh bạc với số tiền 39.770.000đ. Từ đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.5] Đối với Lê Thị G

Ngày 03/02/2021, G ghi đề với số tiền đánh bạc là 5.690.000đ nhưng chỉ giao phơi cho T số tiền 1.062.000đ; số tiền còn lại G trực tiếp ăn thua với các đối tượng mua số. Như vậy số tiền đánh bạc bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.690.000đ.

Ngày 01/02/2021 G ghi đề với số tiền đánh bạc là 1.756.000đ, ngày 02/02/2021 ghi đề với số tiền đánh bạc là 1.941.000đ; các lần đánh bạc này của bị cáo G chưa đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc.

Từ đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.6] Đối với Nguyễn Văn H

Ngày 03/02/2021, bị cáo mua số do bị cáo L bán với số tiền 20.000000đ; Ngày 02/02/2021, bị cáo mua số do bị cáo L bán với số tiền 12.800.000đ. Hành vi

mua số đề của bị cáo H là hành vi đánh bạc, các lần đánh bạc của bị cáo số tiền trên 5.000.000đ nên án sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.7] Đối với Nguyễn Thị A

Ngày 03/02/2021, bị cáo mua số do bị cáo L bán với số tiền 9.572.000đ; Ngày 02/02/2021, bị cáo mua số do bị cáo L bán với số tiền 7.040.000đ. Hành vi mua số đề của bị cáo A là hành vi đánh bạc. Các lần đánh bạc của bị cáo số tiền trên 5.000.000đ nên án sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Lê Bích L, Lê Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Các bị cáo T, C, L, H, A phạm tội nhiều lần nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T, C, L, A đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính; bị cáo C có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, bị cáo L có ông nội là liệt sĩ, bị cáo Hùng có có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Bị cáo P có cha là liệt sĩ. Bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo L 10 (mười) tháng tù; bị cáo H 07 (bảy) tháng tù; bị cáo A 06 (sáu) tháng tù, bị cáo G 03 (ba) tháng tù là tương xứng.

Đối với bị cáo P án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo C 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai rò giúp sức, mức hình phạt mà án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là chưa phù hợp so với bị cáo T, bị cáo L. Do đó, xem xét giảm có các bị cáo một phần hình phạt.

Án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm đảm bảo tín răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T về số tiền nộp sung vào ngân sách Nhà nước: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo T phải nộp số tiền 517.503.000đ là không chính xác. Bởi: Bị cáo T bị lực lượng Công an bắt quả tang vào 16 giờ 10 phút ngày 03/02/2021, lần phạm tội này bị cáo T chưa nhận được tiền.

Đối với hành vi phạm tội vào ngày 01/02/2021: T nhận của C, G, Th số tiền mua số 16.515.000đ nhưng đối chiếu có trúng thưởng số tiền 11.840.000đ nên T thu lợi bất chính **4.675.000đ.**

Đối với hành vi phạm tội vào ngày 02/02/2021: T nhận số tiền 12.681.000đ nhưng kết quả có trúng thưởng số tiền 3.120.000đ nên T thu lợi bất chính **9.561.000đ.**

Ngoài ra, khi bắt quả tang Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau còn thu giữ của C 01 cuốn tập học sinh, trong đó có nhiều phơi số C bán số đề cho người mua các đài xổ số khu vực miền Nam và các đài khu vực miền Bắc từ ngày 02/12/2020 đến ngày 31/01/2021 và giao phơi cho T để hưởng hoa hồng: C giao phơi cho T số tiền lần đánh bạc thấp nhất là 5.000.000đ cao nhất là 18.000.000đ, số tiền bán số thể hiện trên phơi số là 418.688.000đ, tiền trúng thưởng 359.180.000đ. Song, số tiền thực tế C nhận được từ người mua số là 349.660.000đ, số tiền này C giao cho T 335.298.000đ nhưng số tiền trúng thưởng của người mua số là 359.180.000đ nên T không thu lợi bất chính.

Còn lại các lần C giao phơi cho T số tiền dưới 5.000.000đ, thực tế trên phơi số là 38.273.000đ nhưng thực tế C giao cho T số tiền 31.417.000đ; Song, người mua số trúng thưởng số tiền 15.280.000đ nên T thu lợi bất chính **22.993.000đ.** Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà T phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước là 37.229.000đ nhưng T đã nộp 30.000.000đ nên còn phải tiếp tục nộp 7.229.000đ.

[3] Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo L tự nguyện nộp 9.017.000đ (Biên lai số 0003657 ngày 04/12/2023), bị cáo A nộp 4.015.000đ (Biên lai số 0003658 ngày 04/12/2023), bị cáo C nộp 4.510.000đ (Biên lai số 0000878 ngày 23/10/2023) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình để sung ngân sách nhà nước theo quyết của án sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ tại giai đoạn thi hành án phần nghĩa vụ dân sự của các bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo T, L, H, A, G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo P, C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Lê Bích L, Lê Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Thị C; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về số tiền nộp sung ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, P, C, L, G, H, A; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, C, L, H, A; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phượng; Điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G. Điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Hồng P phạm tội *"Đánh bạc"*;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Xử phạt*: + Bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*; Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Lê Anh T phải chấp hành là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021.

Buộc bị cáo Lê Anh T có nghĩa vụ nộp số tiền thu lợi bất chính 37.229.000 đồng nhưng bị cáo T đã nộp 30.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục nộp 7.229.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021.

+ Bị cáo Lê Bích L **10 (mười) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H **07 (bảy) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thị A **06 (sáu) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Lê Thị G **03 (ba) tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 13/02/2021.

- Bị cáo Nguyễn Thị C nộp 4.510.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình (Biên lai 0000878 ngày 23/10/2023) được thi hành án phần nghĩa vụ dân sự của bị bị cáo C khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Lê Bích L nộp 9.017.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình (Biên lai 0003657 ngày 04/12/2023) được thi hành án phần nghĩa vụ dân sự của bị bị cáo L khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị A nộp 4.015.000đ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình (Biên lai (Biên lai số 0003658 ngày 04/12/2023) được thi hành án phần nghĩa vụ dân sự của bị cáo A khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Bích L, Lê Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Lê Anh T, Lê Hồng P, Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;-
Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Miễn